

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 302/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 29-11-2024  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi  
ly hôn giữa chị H và anh O”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thuý Mùi;

Ông Lưu Văn Đê.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 266/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Xóm E, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Lê Cao O, sinh năm 1977. Địa chỉ: Xóm E, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Chị H vắng mặt có lý do; anh O có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 30-9-2024, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:*

Chị Hoàng Thị H và anh Lê Cao O đăng ký kết hôn ngày 14/07/2006 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm E, xã H. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuần là do tính tình, quan điểm sống không hợp, vợ chồng không thống nhất trong việc gia đình và công việc làm ăn, kinh tế. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, tình cảm lạnh nhạt. Đầu năm 2024, chị H đã chủ động thuê nhà cùng 02 con ở riêng. Chị H, anh O ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ đó cho đến nay. Xét tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị H đề nghị xin được ly hôn với anh O.

*Về con chung:* Chị H và anh O có 02 con chung là cháu Lê Hoàng Tuấn A, sinh ngày 12/09/2007 và cháu Lê Khánh H1, sinh ngày 20/10/2011. Hiện nay cả hai con chung đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H đề nghị tiếp tục được nuôi cả hai con chung đến khi các con thành niên, không yêu cầu anh O cấp dưỡng.

*Về tài sản:* Quá trình chung sống, anh O, chị H tạo lập được tài sản chung gồm: Quyền sử dụng thửa đất số 32, tờ bản đồ số 25 xã H, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông O, bà H và nhà mái bằng hai tầng, xưởng lợp tôn xây dựng trên thửa đất này. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, chị H yêu cầu Tòa án chia tài sản chung vợ chồng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên họp ngày 21/11/2024, do có nguyện vọng được thỏa thuận phân chia tài sản với anh O nên chị H đã rút yêu cầu chia tài sản chung, đề nghị Tòa án đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản và hoàn lại án phí chia tài sản cho chị H.

*\*Tại bản tự khai ngày 07/11/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Lê Cao O trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh O công nhận lời khai của chị H về thời gian tìm hiểu, kết hôn, chung sống, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian vợ chồng sống ly thân. Mặc dù tình cảm vợ chồng không còn nhưng anh O không nhất trí ly hôn với chị H do vợ chồng chưa thỏa thuận phân chia xong về tài sản.

*Về con chung:* Anh O xác nhận vợ chồng có hai con chung như chị H trình bày. Bản thân anh O đi làm ăn xa, không có điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, dạy bảo các con nhưng anh vẫn luôn có trách nhiệm. Do các con chung đều có nguyện vọng ở cùng chị H nên anh O đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị H nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Anh O không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H; khi nào có điều kiện, anh O sẽ tự có trách nhiệm với các con.

*Về tài sản:* Anh O xác nhận, quá trình chung sống, vợ chồng tạo lập được khối tài sản chung như chị H đã trình bày. Anh O và chị H xin tự thỏa thuận về tài sản, nếu không thỏa thuận được sẽ đề nghị Tòa án phân chia sau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị H và anh Lê Cao O là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 14/07/2006. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H thì thấy: Từ năm 2020, do tính tình, quan điểm sống không hợp nên chị H, anh O thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị H, anh O đã ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ đầu năm 2024 cho đến nay. Trong suốt thời gian dài ly thân, chị H, anh O cũng không có biện pháp cụ thể, thiết thực để giải quyết mâu thuẫn, đoàn tụ gia đình. Bản thân anh O cũng xác định vợ chồng mâu thuẫn không thể hàn gắn; lý do anh O không nhất trí ly hôn không phải vì mục đích đoàn tụ mà do chưa giải quyết dứt điểm về tài sản.

Trên cơ sở xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn; căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh O là có thật, vợ chồng đã chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm trong một thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Lê Cao O là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*:

Chị Hoàng Thị H và anh Lê Cao O có 02 con chung là cháu Lê Hoàng Tuấn A, sinh ngày 12/09/2007 và cháu Lê Khánh H1, sinh ngày 20/10/2011; hiện đang ở cùng chị H. Chị H nhận nuôi cả hai con chung không yêu cầu anh O cấp dưỡng; anh O nhất trí với yêu cầu đề nghị của chị H về nuôi con chung; cháu Tuấn A và cháu Khánh H1 đều đã trên 07 tuổi xin được ở với mẹ. Như vậy, nguyện vọng của cháu Tuấn A và cháu K Huyền phù hợp với yêu cầu của chị H, anh O. Do đó, cần giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh O không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H là phù hợp quy định tại các Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản*: Quá trình giải quyết vụ án, chị H tự nguyện rút yêu cầu chia tài sản. Anh O tuy trình bày không nhất trí ly hôn vì chưa thoả thuận được với chị H về vấn đề chia tài sản nhưng cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị H; không phân chia tài sản giữa chị H và anh O.

[5] *Về án phí*: Chị Hoàng Thị H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Lê Cao O

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Hoàng Tuấn A, sinh ngày 12/09/2007 và cháu Lê Khánh H1, sinh ngày 20/10/2011 cho chị Hoàng Thị H nuôi dưỡng đến khi các con chung thành niên. Anh O không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H; chị H và anh O có các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật. Do cháu Tuấn A và cháu H1 đang ở cùng chị H nên anh O không phải giao con cho chị H.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đ (năm triệu đồng) tại biên lai số 0005853 ngày 01-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, chị Hoàng Thị H đã nộp đủ tiền án phí và được hoàn lại số tiền 4.700.000đ (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Hòa**



